

Số: **29** /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **10** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;
Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 82/TTr-STTTT ngày 15 tháng 11 năm 2019, về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nl*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh,
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh (Sở Nội vụ);
- Lưu: VT, KGVX, NGBG.

134

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



nl
Trần Xuân Hải

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động Thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số **29** /2019/QĐ-UBND ngày **10** /12/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trong công tác quản lý, phối hợp triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Thông tin đối ngoại tại Quy chế này được hiểu bao gồm thông tin chính thức về Việt Nam nói chung và về tỉnh Đắk Nông nói riêng, thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Nông và thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

2. Bảo đảm không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia; không ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương và cả nước; không làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của tỉnh, của đất nước; đảm bảo bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước, địa phương trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt.

4. Không đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân. Không đưa các thông tin dễ gây hiểu nhầm, gây kích động bạo lực, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết

các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh và giữa tỉnh Đắk Nông với nhân dân các nước trên thế giới, đặc biệt là nước bạn Campuchia chung đường biên giới.

5. Đảm bảo thực hiện công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Điều 4. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Phòng Ngoại giao và Biên giới) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài.

c) Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; đồng thời, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Nguyên tắc quản lý và phối hợp quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan trung ương, địa phương, các sở, ngành, địa phương trong hoạt động thông tin đối ngoại có liên quan đến tỉnh Đắk Nông.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động và sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại.

c) Hoạt động phối hợp phải được thực hiện theo đúng nguyên tắc nghiệp vụ, đảm bảo chế độ bảo mật của cơ quan, đơn vị. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên có liên quan. Kết quả phối hợp hoạt

động phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì tới các cơ quan tham gia phối hợp.

d) Kết hợp giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, tăng cường tính hiệu quả của công tác tuyên truyền đối ngoại. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền lãnh thổ; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

đ) Chủ động thực hiện công tác thông tin đối ngoại vừa toàn diện, thường xuyên, vừa có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa đối ngoại; giữa ngoại giao nhà nước với hoạt động đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, bảo đảm lợi ích của quốc gia và của tỉnh Đắk Nông góp phần nâng cao vị thế của tỉnh Đắk Nông và của đất nước Việt Nam trên trường quốc tế.

4. Nội dung phối hợp quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

Việc phối hợp quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các nội dung tại khoản 2 Điều này và các Kế hoạch, chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông tin đối ngoại; các hoạt động đối ngoại đột xuất của tỉnh.

5. Hình thức phối hợp quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo, trao đổi bằng văn bản để thống nhất, triển khai kế hoạch quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, hoạt động thông tin đối ngoại đối với các nội dung liên quan giữa các cơ quan, đơn vị.

b) Các cơ quan, đơn vị cử cán bộ tham gia các hoạt động quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, đồng thời làm đầu mối phối hợp trong thực hiện, công tác thông tin đối ngoại.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

d) Trong các trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ và hình thức phối hợp cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 5. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

Nguồn kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại và dự trù kinh phí thực hiện, đề nghị cơ quan có thẩm quyền bố trí theo quy định hiện hành.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Đắk Nông

1. Thông tin chính thức về tỉnh Đắk Nông là thông tin về chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật của tỉnh; thông tin về tình hình tỉnh Đắk Nông trên các lĩnh vực; thông tin về lịch sử tỉnh Đắk Nông và các thông tin khác do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh chủ động cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Đắk Nông được cung cấp bằng các hình thức sau:

a) Phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo, thông cáo báo chí và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế.

b) Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Phát ngôn chính thức của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quyền hạn được giao.

d) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí địa phương gồm: Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tạp chí Năm Nung.

e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

3. Việc cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Đắk Nông dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam, pháp luật nước sở tại.

Điều 7. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Nông

1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Nông là thông tin giới thiệu về vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa; các thành tựu trên tất cả các lĩnh vực của tỉnh Đắk Nông.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Nông được cung cấp qua các phương thức quy định tại Điều 5 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Nông dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và của pháp luật Việt Nam.

Điều 8. Cung cấp thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Đắk Nông

1. Thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Đắk Nông là thông tin về tình hình thể giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Đắk Nông với địa phương của các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa tỉnh Đắk Nông với địa phương của các

nước; phục vụ phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Đắk Nông.

2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Nông do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí địa phương (Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tạp chí Năm Nung), các đoàn đi công tác nước ngoài, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật thực hiện thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân tỉnh Đắk Nông.

3. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Nông được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại Khoản 2 Điều này bằng các hình thức sau đây:

- a) Qua người phát ngôn.
- b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng hoặc trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.
- c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ.
- d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Nông được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại Khoản 3 Điều này.

Điều 9. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, thông tin gây hiểu nhầm làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Đắk Nông, có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận, bài viết nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh; đồng thời, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp dư luận để phát hiện các thông tin sai lệch về tỉnh Đắk Nông, thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan để chủ động cung cấp thông tin giải thích, làm rõ.

Điều 10. Chuyên mục Thông tin đối ngoại trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh

1. Chuyên mục Thông tin đối ngoại trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh có nhiệm vụ cung cấp thông tin chính thức và thông tin quảng bá về tỉnh Đắk Nông thông qua mạng Internet.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành chuyên mục; bảo đảm cập nhật đầy đủ thông tin đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Điều 11. Các Cụm Thông tin đối ngoại của tỉnh Đắk Nông

1. Các Cụm Thông tin đối ngoại tỉnh Đắk Nông là phương tiện thông tin tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại; về quản lý nhà nước và bảo vệ biên giới lãnh thổ. Đồng thời giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống về đất nước, con người Việt Nam nói chung và mảnh đất, con người Đắk Nông nói riêng; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Đắk Nông đến với du khách, nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nhiệm vụ, đề án, dự án, huy động các nguồn lực xã hội hóa xây dựng, thiết lập các cụm thông tin đối ngoại của tỉnh; đồng thời, có trách nhiệm quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới.

Điều 12. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Nông

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Nông là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, giới thiệu về tỉnh Đắk Nông trên các lĩnh vực nhằm phục vụ các nhiệm vụ thông tin đối ngoại. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Nông được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của quốc gia về thông tin đối ngoại.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Nông là nguồn cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh cho các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về tỉnh Đắk Nông.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý và khai thác Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Nông; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ dữ liệu.

4. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện và duy trì Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Nông.

Điều 13. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí trong nước và nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên cơ quan báo chí Trung ương, địa phương khác trong nước và nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện

các loại hình báo chí, sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Đắk Nông trên các phương tiện thông tin, đại chúng trong nước và nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai phối hợp tuyên truyền, quảng bá tỉnh Đắk Nông trên báo chí trong nước và quốc tế; đồng thời, tham mưu các cơ chế, chính sách để thực hiện việc hỗ trợ, hợp tác được quy định tại Khoản 1, Điều này.

3. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương khác trong nước tại địa bàn tỉnh Đắk Nông phải tuân thủ quy định của Luật Báo chí các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài tại địa bàn tỉnh Đắk Nông phải tuân thủ quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ quy định tại Điều 9 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn.

4. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài nước, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.

5. Hàng năm, triển khai phối hợp tuyên truyền, hợp tác với các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương khác trong nước thông tin giới thiệu, quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Nông trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.

6. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh theo dõi, nghiên cứu dư luận, báo chí có nội dung thông tin tác động tiêu cực đến địa phương; đồng thời chủ động đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật ảnh hưởng đến hình ảnh của tỉnh.

7. Triển khai, hướng dẫn việc thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn về thông tin đối ngoại do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao ... tổ chức.

9. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về hoạt động thông tin đối ngoại; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại; tổng hợp kinh phí thông tin đối ngoại hàng năm; đề xuất cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn.

Điều 15. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, vận hành chuyên mục Thông tin đối ngoại trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; cung cấp, biên dịch thông tin, cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại của tỉnh sang tiếng nước ngoài phục vụ hoạt động Thông tin đối ngoại của tỉnh.

4. Hướng dẫn, cung cấp thông tin về tỉnh Đắk Nông cho báo chí nước ngoài; cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp tình hình thế giới đến với Nhân dân trong tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn và quản lý hoạt động của các đoàn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ (3 tháng) tổ chức Hội báo cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh Đắk Nông.

7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

8. Theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về tỉnh Đắk Nông; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các cuộc họp báo

quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong nước và nước ngoài; tham gia chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh Đắk Nông; tổ chức các sự kiện ở nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh Đắk Nông.

3. Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch, ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Đắk Nông và những chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh Đắk Nông nói riêng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và bằng các hình thức thích hợp.

Điều 18. Sở Công thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

Điều 19. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến đối ngoại trên lĩnh vực an ninh, trật tự của tỉnh để kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp, đồng thời giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về tỉnh trên lĩnh vực an ninh, trật tự.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại của tỉnh để chống phá Việt Nam nói chung và tỉnh Đắk Nông nói riêng.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại trên lĩnh vực an ninh, trật tự, thông qua các kênh và biện pháp đặc thù, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông nắm tình hình và quản lý các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa bàn tỉnh.

Điều 20. Sở Tài chính

1. Thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí trong dự toán đầu năm để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai các quy định của Bộ chuyên ngành về cơ chế, chính sách, định mức kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 21. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý các Cụm Thông tin đối ngoại theo nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu chính thức giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

2. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước; các chương trình, kế hoạch hợp tác, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; tình hình thực hiện các chương trình, thỏa hiệp hợp tác đầu tư của tỉnh với các địa phương, tổ chức hợp tác quốc tế.

3. Thông tin thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư về những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; giới thiệu hình ảnh, tiềm năng lợi thế của tỉnh; chủ động làm việc với các tổ chức, cá

nhân nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

Điều 23. Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Nông

1. Triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Thường xuyên cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh và tăng cường hoạt động Trang thông tin điện tử của đơn vị để giới thiệu, quảng bá về tiềm năng xúc tiến đầu tư của địa phương.

Điều 24. Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tạp chí Năm Nung, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Đắk Nông; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Đắk Nông nói riêng.

2. Thông tin thường xuyên về tình hình, hoạt động đối ngoại của tỉnh và đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 25. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý cho cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và tổ chức tuyên truyền cho người dân hiểu về quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh, về những cơ hội, rủi ro, thách thức trong quá trình hội nhập.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại tại địa bàn quản lý.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị mình và dự toán kinh phí, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Phân công, bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

5. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý, gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Thông

tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông. (Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/5; báo cáo năm gửi trước 15/11 hàng năm).

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/5 và 30/11 hàng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hàng quý (và trường hợp đột xuất, khi có nội dung mới, cần thiết) cung cấp thông tin cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh về hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Nông.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải